

THANH ĐỒNG NHÌN TỪ ĐỀN KIẾP BẠC

VÕ HOÀNG LAN*

Tin ngưỡng thờ Đức Thánh Trần là một hiện tượng đặc biệt trong đời sống tâm linh dân dã của người Việt. Từ một anh hùng dân tộc có thật, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, theo dòng tư duy dân gian đã trở thành đức Thánh Trần có khả năng trừ tà ma, bệnh tật cho con người. Muốn "giao tiếp" được với Ngài, người ta phải nhờ đến các thanh đồng, với một hình thức hành lễ cũng khá đặc biệt. Đây là một sinh hoạt tâm linh mà chúng ta có thể còn gặp ở nhiều tộc người khác, cũng như ở nhiều tín ngưỡng khác, trên thế giới. Với người Việt, bên cạnh "hầu đồng" ở cửa đức Thánh Trần (thường gọi là thanh đồng), còn có hầu đồng điện Mẫu, và trong dân gian, sự phân biệt hai hình thức hầu đồng này là rất rõ ràng. Chúng tôi cho rằng, thực tế trên đã được xác nhận - Phan Kế Bính trong *Việt Nam phong tục* đã xếp thanh đồng và đồng cốt vào hai mục khác nhau¹, còn Toan Ánh trong *Tín ngưỡng Việt Nam (quyển Thượng)* cũng không để thanh đồng và đồng cốt ở trong cùng một mục²... Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, giữa hai hình thức hầu đồng này thì hầu đồng điện Mẫu, từ trước tới nay, vẫn nhận được sự quan tâm nhiều hơn của các nhà khoa học với khá nhiều công trình nghiên cứu, còn thanh

đồng thì chưa được như vậy. Điều này đã khiến chúng tôi muốn tìm hiểu kỹ hơn sinh hoạt tâm linh còn nhiều ẩn số này.

Trong hệ thống di tích thờ đức Thánh Trần, đền Kiếp Bạc (thuộc xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương) luôn có sức thu hút lớn với con nhang đệ tử. Nơi đây, ngoài những di tích liên quan tới Trần Hưng Đạo còn lưu giữ được rất nhiều truyền thuyết về đức Thánh Trần, nhất là những truyền thuyết về uy lực của Ngài trong việc diệt trừ tà ma, bệnh tật. Đền Kiếp Bạc nay thuộc đất của làng Vạn Kiếp và làng Bạc xưa, người dân ở đây luôn tự hào tin rằng đó là hai làng "con trưởng" của đức Thánh³, và đó cũng là một trong nhiều nguyên nhân khiến cho trong quá khứ thanh đồng ở đền Kiếp Bạc rất có uy tín với thập phương. Chúng tôi cho rằng để có thể hiểu một cách tương đối rõ ràng về thanh đồng, cần thiết phải bắt đầu từ đền Kiếp Bạc.

Thanh đồng là những người thờ đức Thánh Trần, khác với các ông, bà đồng thờ Tứ phủ (hay còn gọi là thờ Mẫu). Hiện nay trong nhiều điện thờ Mẫu cũng có cả ban thờ đức Thánh Trần, và nhiều ông, bà đồng cũng hầu cả giá Đức Thánh Trần, nhưng theo quan sát của chúng tôi đó vẫn thuộc dòng hầu đồng điện Mẫu. Việc hầu đồng của các thanh đồng chỉ nhằm hai mục đích: Chữa bệnh và trừ tà, chứ không mở rộng như

* VIỆN VĂN HÓA - THÔNG TIN

kiểu hầu đồng ở điện Mẫu⁴. Người dân ở Kiếp Bạc cho rằng, chữ "thanh" trong "thanh đồng" có nghĩa là thanh trừ tà ma quỷ quái. Một ông đồng thờ Mẫu đã cho chúng tôi biết, bên *Trần triều thi trừ tà*, còn *điện Mẫu thi dong tà* (dong tà có nghĩa là tìm cách để tà ma không hại đến mình nhưng cũng không thẳng tay diệt trừ). Như vậy, theo chúng tôi, thanh đồng là cụm từ dùng để chỉ những ông đồng có khả năng thông qua xuất thần để cầu xin được đức Thánh Trần và bộ hạ của Ngài trừ tà bắt quỷ cứu giúp chúng sinh. Tuy nhiên, điều cần phải nói rõ ở đây là, người ta vẫn đến đền Kiếp Bạc, hay nhiều nơi thờ đức Thánh Trần khác, cầu xin được phù hộ trong tất cả mọi mặt của cuộc sống, như với nhiều đền miếu thờ các vị thần linh khác, nhưng mọi sự kêu cầu này đều do người dân tự làm lễ lấy, chứ không phải thông qua các thanh đồng. Người ta chỉ cầu viện đến sự giúp đỡ của thầy đồng, khi có nhu cầu được "giao tiếp" với đức Thánh Trần hay các vị Thánh khác thuộc hệ Trần triều. Theo dân gian, thanh đồng là những người có "căn thờ" đức Thánh Trần, họ có tâm đức và ít nhiều phải được học đạo Thánh. Đặc biệt, từ trước năm 1954, chỉ có nam giới mới trở thành thanh đồng (từ thời điểm này trở về trước, ở khu vực đền Kiếp Bạc chưa ai được nghe nhắc tới một bà thanh đồng nào). Cuộc sống của các thanh đồng không có sự khác biệt nhiều lắm so với mọi người dân, họ vẫn lấy vợ có con, ngoài những lúc hầu Thánh họ vẫn làm những công việc thường nhật của nhà nông; yêu cầu đặt ra với mỗi thầy đồng phải là người có tâm huyết, nhiệt tình... vừa với Thánh, vừa luôn sẵn sàng giúp đỡ nhân dân cầu khẩn đức Thánh phù hộ cho qua hoạn nạn, nên vấn đề kinh tế không bao giờ được các thanh đồng đặt ra với gia chủ trước mỗi đàn lễ. Chỉ khi cúng bái xong, nhà chủ tùy tâm biếu các thầy bao nhiêu (lễ vật, tiền bạc) thì họ được hưởng bấy nhiêu, chứ không đòi hỏi. Trong sinh hoạt hàng ngày, các thanh đồng cũng không phải kiêng khem gì nhiều, chỉ đặc biệt trong mọi trường hợp họ đều không được phép đụng dũa tới thịt chó.

Đã là thanh đồng nhất thiết phải lập điện riêng thờ đức Thánh Trần, cứ mỗi một ông đồng thì phải có một cái điện. Kiến trúc này có thể to, nhỏ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng thanh đồng, đơn giản nhất chỉ là một ban thờ đặt ở nơi trang trọng ngay trong ngôi

Võ Hoàng Lan: Thanh đồng nhìn từ đền Kiếp Bạc

nhà ở của thầy đồng cũng được. Ngoài những đồ thờ chung như mọi điện miếu khác, những đồ thờ quan trọng không thể thiếu trong các điện thờ đức Thánh Trần là sắc phong của đức Thánh, cờ, kiếm và dấu ấn của nhà Ngài. Để có được những vật linh này các thanh đồng đều phải "xin" ở đền Kiếp Bạc, thông qua các lễ thức tuy đơn giản, nhưng rất nghiêm ngặt:

- *Sắc phong* của đức Thánh: Đây là các bản sao lại từ tấm sắc gốc. Sau khi các thanh đồng làm lễ xin Thánh ban, biểu hiện sự cho phép ở đài nhất Âm nhất Dương, mới được phép sao, sau đó đóng dấu của đền Kiếp Bạc, rồi rước về thờ tại bản điện. Nếu sắc đã lâu, bị rách hỏng hay mờ chữ các thanh đồng đều có thể về đền xin sao lại.

- *Dấu ấn*: Phỏng theo dấu ấn của đức Thánh Trần tại đền Kiếp Bạc. Tương truyền đó là bộ dấu ấn có từ khi Trần Hưng Đạo còn đang đảm nhiệm quốc gia đại sự nơi trần thế, sau khi Ngài hiển Thánh bộ dấu ấn đó được lưu lại nhằm phù trợ cho người dân (gồm 4 ấn: *Trần triều Hưng Đạo vương chi ấn* - thể hiện quyền uy của đức Thánh và sức mạnh mà Ngài ban cho người cầu; *Quốc pháp Đại Vương* - thể hiện sức mạnh của đức Thánh bắt mọi thế lực phải tuân theo những phép tắc pháp luật; *Vạn Dược linh phù* - là phù ấn linh thiêng giúp cho người cầu tránh được mọi bệnh tật; *Phi thiên thần kiếm linh phù* - giúp người cầu tránh tà ma cũng như các thế lực đen tối). Bộ dấu ở đền là dấu đồng, nhưng trước đây các thầy đồng ở nông thôn thường dùng dấu khắc bằng gỗ thị.

- *Cờ và kiếm lệnh*:

+ Cờ là cờ Trần triều, dạng đuôi nheo, ngũ sắc, to nhỏ khác nhau, ngày xưa trong mỗi lá đều có chữ Trần.

+ Kiếm: Theo truyền thuyết, đức Thánh Trần được trời ban cho một thanh kiếm thần, nhờ thanh kiếm này, Ngài có thể diệt trừ được mọi tà ma quỷ quái, mà điển hình là Phạm Nhan. Từ đó về sau, để chém tà ma, các thanh đồng đều dùng kiếm, tuy nhiên đó chỉ là những thanh kiếm bằng gỗ được quét vôi trắng hai bên. Dân gian cũng lưu ý rằng, chỉ được quét vôi chứ không dùng sơn, vì vôi mới giết được Phạm Nhan, kẻ đã bị đức Thánh chém làm ba và phần rơi xuống nước thì biến thành con đĩa, mà muốn giết con đĩa thì chỉ cần chấm tí vôi tòi vào là nó bị liệt ngay.

Cờ và kiếm lệnh được các thầy đồng tự sắm, nhưng phải về đền Kiếp Bạc làm lễ trình đức Thánh, sau đó xin đài được nhất Âm nhất Dương thì mới được phép mang về để làm hiệu lệnh của mình. Trong mắt của người dân và các thầy đồng đó chính là hiện thân uy linh của đức Thánh, sự linh thiêng của bản điện, nhờ cờ kiếm đó mà gia tăng.

Sau khi lập điện, để ra mắt các con nhang đệ tử, đồng thời cũng để trình với làng xóm các thầy đồng làm một lễ khao, để từ sau đó cửa điện của các thanh đồng sẽ luôn rộng mở cho mọi người dân trong vùng mỗi khi họ gặp hoạn nạn. Thời gian hầu Thánh của các thanh đồng không bị hạn chế, bất cứ lúc nào người ta có nhu cầu làm lễ - hũu sự - thì sẽ kêu lên đức Thánh, nếu Ngài đồng ý (thông qua việc xin đài) thì các thầy đồng đều có thể đáp ứng. Nếu như ở bên điện Mẫu, trong một vấn đồng, các con nhang đệ tử có thể cầu xin nhiều điều khác nhau, như cầu tài, cầu lộc, cầu duyên, cầu sức khỏe..., thì ở cửa đức Thánh Trần, gia chủ chỉ có thể xin một việc trong một lần hầu Thánh mà thôi. Tức là, nếu để chữa bệnh các thầy đồng sẽ làm lễ ngời đồng Thánh, còn nếu để trừ tà sát quỷ các thầy đồng sẽ phải làm lễ ngời đồng tà. Nhưng dù là ngời đồng Thánh hay ngời đồng tà thì hình thức hầu đồng của các thanh đồng vẫn có những điểm khác biệt rất dễ nhận thấy nếu so với hầu đồng điện Mẫu:

- Trước hết, các thanh đồng là cầu nối giữa thế giới Thần Thánh và những người trần gian, các buổi hầu đồng của họ chủ yếu là để kêu cầu cho chúng sinh, chứ không phải cho bản thân họ. Do vậy, bao giờ cũng phải có một lý do nào đó, như có gia đình nào muốn chữa bệnh hoặc trừ tà, thì các thầy đồng mới hầu Thánh, nếu không thì có vào "ngày tiệc" của đức Thánh Trần họ cũng không hầu. Mặt khác, với các thanh đồng cũng không có chuyện lên đồng theo các lễ tiết trong năm, hay hầu mừng Thánh như bên hệ Tứ Phủ.

- Trang phục và đồ vàng mã của các thanh đồng rất đơn giản chứ không phong phú như các ông, bà đồng bóng. Khi hầu Thánh, các thanh đồng chỉ mặc quần trắng, áo dài the đen, đội khăn xếp và chỉ một bộ như vậy trong suốt vấn đồng. Đồ mã rất hạn chế, chỉ có tiền vàng, nhưng cũng không nhiều.

- Đối với các ông, bà đồng bóng, âm nhạc và

hát văn là những yếu tố quan trọng, góp phần tạo điều kiện cho sự xuất thần của người hầu, do vậy trong một vấn đồng ở điện Mẫu không thể thiếu các cung văn. Nhưng ở cửa đức Thánh Trần, các thanh đồng vẫn "kiều" (cầu) được Thánh về mà không cần tới sự hỗ trợ của các cung văn, văn của các vị Thánh, hay còn gọi là các "bài sai", được tấu/ngâm lên theo nhịp của trống và thanh la chứ không cần một nhạc cụ nào nữa.

- Trong một vấn đồng của các thanh đồng chỉ có một giá đồng mà thôi, tức là mỗi lần hầu chỉ có một vị Thánh về ngự đồng, còn ở điện Mẫu mỗi vấn đồng ít nhất cũng phải có từ 6 giá đồng trở lên.

- Trước cửa đức Thánh Trần, khi các vị Thánh nhập đồng thường không có việc múa nhảy, kể cả múa kiếm, nghĩa là sẽ không có việc các ngài diễn lại sự tích và hành trạng của mình lúc sinh thời như hầu đồng ở điện Mẫu, mà các ngài chỉ ra oai bằng cách xiên linh hay cầm những cái võ đập vào ngực... Linh ở Kiếp Bạc là những que sắt nhỏ bằng chiếc đũa, dài ngắn khác nhau từ 20, 30cm đến 50cm, các ông đồng có thể xiên từ má bên này sang má bên kia hoặc xiên dọc một bên má mà không bị chảy máu. Theo chúng tôi đây chính là cách để ông đồng chứng tỏ với con nhang đệ tử sự oai phong của các vị Thánh, bởi dân gian luôn tin rằng, người trần thì không thể làm như vậy mà không bị thương tích gì(?)

Ngôi đồng Thánh là cách gọi đơn giản mà dân gian thường dùng để chỉ việc hầu đồng xin bóng Thánh ộp vào thanh đồng rồi cho thuốc trị bệnh. Tuy nhiên ộp bóng Thánh ở đây không phải và không được ộp bóng đức Thánh Trần, mà chỉ là ộp bóng các quan hầu cận của Ngài. Đức Thánh Trần không bao giờ về đồng, vì Ngài ở cấp thượng đẳng nên chỉ có hàng các quan lục bộ phụng mệnh của đức Thánh về cứu dân độ thế. Đó là 5 vị quan lớn: Quan lớn đệ Nhất Trần Quốc Hiến, quan lớn đệ Nhị Trần Quốc Nghiễn, quan lớn đệ Tam Trần Quốc Tảng, quan lớn đệ Tứ Trần Quốc Uy, quan lớn đệ Ngũ Phạm Ngũ Lão, tức là 4 con trai và 1 con rể của đức Thánh Trần, cả 5 vị quan lớn này đều có ban thờ riêng trong đền Kiếp Bạc. Một ngày trước khi hầu Thánh các thầy đồng phải thực hiện các nghi thức tẩy uế và giữ mình chay tịnh. Lễ này có thể làm ở đền Kiếp Bạc hoặc ở bản điện của các ông đồng và luôn phải ở trước ban thờ đức

Thánh Trần, vì phải có Ngài chứng giám, Ngài cho ai được ộp thì vị Thánh đó mới được về. Để tiện cho việc nghiên cứu, chúng tôi xin miêu tả lại trình tự một lần ngồi đồng Thánh trước đây như sau: Gia đình nào có người bị bệnh đã thuốc thang nhưng chưa khỏi, nhất là những bệnh của phụ nữ hay những bệnh thuộc về thần kinh mà dân gian thường gọi chung là do “ma làm”, muốn hầu Thánh thì trước hết phải thành tâm sửa lễ đến cửa điện lễ Thánh và nhờ các thanh đồng làm lễ “kiều” đức Thánh. Lễ vật thì tùy theo hoàn cảnh kinh tế của gia chủ chứ không bắt buộc phải theo một quy định nào, thông thường có cả lễ chay (hoa quả, trầu, rượu...) và lễ mặn (đơn giản chỉ một khổ thịt lợn và đĩa xôi cũng được). Cả gia chủ và các thanh đồng cùng phải làm lễ trước cửa Thánh, gia chủ thì cầu xin sự phù hộ của đức Thánh còn các thanh đồng thì xin phép đức Thánh được đi làm việc cứu độ trần gian, được thỉnh Thánh về... Thánh đồng ý thì họ mới dám làm, “câu trả lời” của ngài hiện lên ở đài, nhất Âm nhất Dương là được, không thì đành chịu hoặc đợi một dịp khác. Sau khi được đức Thánh Trần cho phép người ta sẽ chuẩn bị làm lễ “kiều” Thánh về (hay còn gọi là hầu đồng). Thông thường mỗi lần hầu Thánh phải có ít nhất 3 ông đồng cùng tham gia, người để Thánh ộp sẽ ngồi ở giữa, hai người phụ giúp ngồi hai bên, gia chủ thì ngồi lễ ở đằng sau và cũng không phải trực tiếp khấn, mọi nghi thức đều do các ông đồng thực hiện, bởi ngoài các thanh đồng không ai dám ngồi đồng Thánh cả. Đầu tiên, để chuẩn bị cho Thánh nhập, ông đồng ngồi giữa sẽ thực hiện nghi thức tẩy uế bằng cách hơ hai bàn tay trên 3 nén hương để ở mâm bồng trước mặt, độ 2, 3 lần rồi úp cả hai bàn tay lên mặt, nếu dùng khăn đỏ phủ điện thì phải hơ khăn vào hương rồi mới trùm lên đầu. Trong lúc này, hai thầy đồng hai bên cứ tấu/ngâm lên những “bản sai” theo nhịp trống và thanh la từ chính tay mình gõ, cứ thầy bên này ngâm một câu thì thầy bên kia lại tiếp một câu, cho đến hết bài, dù “kiều” vị Thánh nào về thì đầu tiên bao giờ cũng phải là bài ca ngợi công đức của đức Thánh Trần, tiếp theo là văn của các vị Thánh khác. Cứ như vậy, cho đến khi người ngồi đồng hơi lão đảo, lúc nào đảo nhiều là báo hiệu Thánh đã ngự giá về đồng, thời gian Thánh về lâu mau không nhất định, có lúc nhanh nhưng cũng có lúc phải làm lễ hàng tiếng đồng hồ, rồi Ngài mới về ộp đồng.

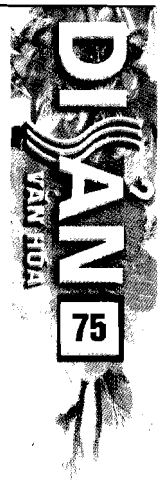
Lúc đó ông đồng được ngồi ộp bóng sẽ bỏ tay che mặt, nếu phủ khăn thì bỏ khăn, rồi báo cho hai ông phụ cận ở hai bên biết đây là vị Thánh nào về ngự đồng qua hiệu ở bàn tay: Quan đệ Ngũ thì gơ 5 ngón tay, quan đệ Tam thì gơ 3 ngón tay, đây cũng là hai vị Thánh hay về đồng nhất, còn các vị khác thì ít hơn. Tương truyền, lúc sinh thời, Phạm Ngũ Lão được Trần Hưng Đạo giao trọng trách trông và trông coi vườn thuốc Nam, nên tất nhiên muốn xin thuốc chữa bệnh người ta phải “kiều” đức Thánh Phạm. Từ lúc này trong mắt các con nhang đệ tử thầy đồng không còn hiện hữu nữa mà chính là đức Thánh đã về trong mong muốn của họ. Khi Thánh bắt đầu lên bóng, Ngài sẽ thực hiện một nghi thức tẩy uế bằng *rượu hỏa thang*, bằng cách đổ rượu vào một cái thau đồng nhỏ đã được đun nóng bằng đóm, rồi châm lửa vào rượu, ngài sẽ rửa tay rửa mặt bằng rượu trong thau đó, dù cho lửa vẫn cháy cả trên tay, nhưng chưa thấy ông đồng nào sau đó kêu là bị bỏng, điều này càng củng cố đức tin trong dân chúng vào quyền uy của các vị Thánh. Tẩy uế xong, Ngài ngồi nghiêm trang (tuy người vẫn rung rung), hai ông phụ giúp vừa bình văn vị Thánh tương ứng - vừa rót rượu để chúc Thánh. Ngài uống hết 3 tuần rượu thì mới bắt đầu truyền phán. Một trong hai ông đồng phụ giúp sẽ kêu tấu với Ngài ước nguyện của gia chủ, ví dụ như: “Lạy quan lớn, hôm nay gia chủ này nó tên là Nguyễn Văn Mỗ, vợ nó ốm đau đã một năm nay hay một tháng nay, thân thể bất an, không ăn không ngủ... để xin đức Thánh chỉ truyền cho. Một là do khí huyết hư suy tác lên thành bệnh, hai nữa là thời tiết không hòa hợp nó tác lên thành bệnh, thứ ba hoặc là tà ma chi sở tác nó tác lên thành bệnh, thì để xin các quan người chỉ truyền cho”. Lúc đó, Thánh sẽ truyền qua miệng ông đồng, “rằng cái bệnh này là do khí huyết hư suy thì ta sẽ cứu cho và ta sẽ cho thuốc nội ẩm ngoài đồ (trong uống ngoài xoa) thì sẽ khỏi, bệnh tình sẽ tiêu tan”, và Ngài cho thuốc, tức là Ngài cứ đọc cho hai ông thầy ngồi bên cạnh ghi một cách cụ thể tên từng vị thuốc, mỗi vị mấy đồng cân, sau thành một cái đơn thuốc. Nếu là những vị thuốc Nam thì lên ngay núi Nam Tào (ở cạnh đền Kiếp Bạc) lấy, nếu là thuốc Bắc thì đến hiệu thuốc cất, rồi mang về trong uống ngoài xoa, hôm nào khỏi bệnh thì xuống làm lễ tạ. Trong trường hợp đặc biệt, con bệnh ở tình trạng “thập phần tử nhất ly sinh” tức

là mười phần chết chỉ còn một ly sống thôi thì phải cấp cứu “ngay tấp lự”, Thánh sẽ cho “dấu mặt”: Ngài lấy dao rạch lưỡi cho máu chảy xuống một tờ giấy bản to hứng ở bên dưới, con bệnh mang về đốt thành tro rồi hòa vào rượu uống thì bách bệnh sẽ tiêu tán, nếu không mang dấu về dán ở trong nhà để trấn áp ma quỷ. Cũng có người đã được chứng kiến nhiều cuộc hầu, kể rằng Thánh có về thì chỉ nói rất ngắn chứ không nói dài, nhưng không phải ai ngồi đấy cũng nghe và hiểu được ý nghĩa của những lời Thánh truyền, chỉ có những người chuyên môn hầu Thánh mới hiểu được, và thực ra đức Thánh chỉ cho một số vị cốt lõi trong bài thuốc chứ không phải cho hết cả đơn, ông thầy lang bán thuốc sẽ dựa vào đó mà gia giảm rồi cắt cho người bệnh. Dân gian tin rằng, những vị thuốc mà đức Thánh cho chính là thần dược, chúng tôi cho rằng, nó mang một giá trị tâm linh ít nhiều chi phối quá trình điều trị của người bệnh (một hiện tượng Yoga tinh thần). Truyền lại, các thầy đồng không phải là những người biết về nghề thuốc, chỉ khi hầu Thánh họ mới cho được các bài thuốc ấy, thực tế đã có không ít bệnh nhân khỏi bệnh, nên tín ngưỡng thờ đức Thánh Trần và hình thức hành lễ này mới có cơ sở để tồn tại lâu dài. Nếu gạt bỏ những gì được cho là mê tín dị đoan, chúng ta có thể thấy, cốt lõi của việc chữa bệnh này là dựa trên nền tảng của y học dân gian, và trong hoàn cảnh kinh tế xã hội của nông thôn Bắc Bộ trước năm 1945 thì việc người nông dân Việt mỗi khi ốm đau đều phải cầu viện đến đức Thánh cũng là điều dễ hiểu. Hơn nữa, phương thức chữa bệnh bằng phù phép, không phải là một hiện tượng đặc biệt chỉ của riêng người Việt, mà chúng ta còn có thể gặp được ở rất nhiều tộc người khác nhau trên thế giới⁵.

Khác với ngôi đồng Thánh, ngôi đồng tà chỉ cần một thầy đồng cũng có thể làm lễ được, nhưng người ta phải mượn thêm một người phụ nữ ngồi để lên bóng tà (đàn ông không bao giờ ngồi đồng tà). Sau khi gia đình có việc, cùng các thanh đồng dâng lễ và kêu cầu ở cửa đức Thánh Trần, nếu Ngài truyền là có tà ma thì các thanh đồng xin được truy tróc và xin các quan ngài giúp sức cho, việc bắt tà được thực hiện ở đền Kiếp Bạc, hay cửa điện của các thanh đồng cũng được. Nếu bắt tà tại đền Kiếp Bạc (để giữ sự tôn nghiêm), không ai được phép lập đàn bắt tà ở trước ban thờ đức Thánh Trần hay ban thờ

Mẫu, mà chỉ từ ban công đồng trở ra mà thôi. Vào mỗi dịp lễ hội, có rất nhiều thanh đồng về đền Kiếp Bạc lập đàn bắt tà ma, họ thường ngồi ra cả sân đền nhưng đều phải quay hướng vào bàn thờ trong đền. Mỗi ông đồng rải một chiếc chiếu hoa ra, rồi thực hiện lễ nghi hương án trên một chiếc hòm nhỏ trước mặt, phải cắm cả cờ và kiếm của nhà Ngài. Đây chính là cờ và kiếm vẫn được thờ ở điện của các ông đồng, khi đi bắt tà ở đâu họ đều phải mang theo, khi về Kiếp Bạc họ phải đưa cả cờ và kiếm vào trình Ngài, rồi mới tâu: Đêm nay (hay ngày mai) chúng con xin phép lập đàn tràng tại nghi môn hay tại sân đền đây để truy tróc tà ma, Ngài cho thì thể hiện ở đài nhất Âm nhất Dương. Khi vào cuộc lễ, ông thanh đồng sẽ ngồi hơi nhích lên trên, còn người phụ nữ thì ngồi lui xuống, để cho tà nhập, người phụ nữ hơ hai bàn tay vào ba nén hương rồi úp lên mặt, nếu có khăn đỏ thì cũng hơ cả khăn rồi trùm lên đầu. Trong lúc đó, thầy đồng vừa niệm chú vừa đọc “văn sai” để ộp đồng, một lúc sau, khi người phụ nữ rung tay, thân hơi lảo đảo là tà ma đã về thì bỏ tay hoặc khăn ra. Tà đã lên bóng, ông đồng bắt tà xưng danh, địa chỉ..., người phụ nữ ngồi đồng tà phải trả lời những câu hỏi đó, ví dụ như tà là Bạch Hoa công chúa hay là Mai Hoa công chúa, ở ngôi miếu chỗ nọ chỗ kia, hay ở cây cổ thụ nọ cây cổ thụ kia, vào làng thấy hợp người này thì nhập vào nó để xin nó cho ăn rồi cho quần cho áo... Ông đồng sẽ kiểm tra lời khai của tà xem có đúng không bằng cách xin Âm Dương, nếu đúng thì kêu các quan ngài chém, lúc đó người ngồi đồng sẽ tự lấy cái kiếm bằng gỗ có bôi vôi để trước mặt tự chém vào mình, hoặc là dùng những cái roi dâu cũng để ngay trước mặt tự quất vào mình - dân gian vẫn thường dùng roi dâu để đuổi tà ma - thanh đồng không phải làm những việc ấy. Tà ma nhận tội rồi thì thanh đồng truyền lệnh Thánh bắt phải hứa bằng một bản cam kết hẳn hoi, từ nay không được quấy nhiễu người ta nữa, sau khi tà ma ký tên điểm chỉ, người bệnh sẽ cầm bản cam kết về để ở nhà mình với niềm tin dưới sự che chở của đức Thánh ma quỷ sẽ không làm hại được mình nữa.

Trên đây là hình thức hầu Thánh của các thanh đồng ở vùng Kiếp Bạc từ năm 1954 trở về trước, sau thời điểm này ở đây không còn những thanh đồng ngồi đồng theo lối cổ như vậy nữa, mà xuất hiện những thanh đồng với kiểu hầu



đồng gắn gũi với hầu đồng điện Mẫu, được gọi là thanh đồng mới, và đây cũng là hiện tượng phổ biến ở nhiều nơi khác. Theo quan sát của các cụ thủ nhang đền Kiếp Bạc, trong thời gian gần đây trong số các thanh đồng từ Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên... về đền làm lễ, chỉ có 1/3 trong số đó là nam giới, còn lại là nữ. Khi hầu Thánh các thanh đồng mới cũng "kiều" cả đức Thánh Trần về - trước đây thì không thanh đồng cổ nào dám làm như vậy - ngoài đức Thánh Phạm, đức Thánh đệ Nhất, đức Thánh đệ Tam người ta cũng còn lên cả giá cô: Cô đệ Nhất (là đệ Nhất Khâm Từ Hoàng Thái hậu Quyên Thanh công chúa, con gái thứ nhất của Hưng Đạo vương, vợ vua Trần Nhân Tông), cô đệ Nhị (là đệ Nhị nữ Đại Hoàng Anh Nguyên quận chúa, con gái nuôi của Hưng Đạo vương, vợ Phạm Ngũ Lão)... Đồng thời, trang phục và đồ vàng mã trong các giá đồng hiện nay cũng cầu kỳ hơn xưa nhiều: Vị Thánh nào về ngự đồng đều có trang phục riêng của vị đó. Nếu trước đây cúng về nhà Trần không có đồ mã thì hiện nay đồ mã đã trở thành một lễ vật không thể thiếu trong các vấn đồng. Chúng tôi cho rằng, cũng như mọi hiện tượng văn hóa dân gian khác, sự vận động của tín ngưỡng thờ đức Thánh Trần cùng với những hình thức hành lễ của nó trong không gian và thời gian chính là nguyên nhân dẫn tới những thay đổi trên. Nhu cầu của dân gian trong từng thời điểm cụ thể sẽ tạo tiền đề cho sự gia nhập hoặc nảy sinh những lễ thức mới, nhưng dù có thay đổi thế nào thì hạt nhân cơ bản của mỗi hiện tượng vẫn không đổi, và điều này đảm bảo cho sự trường tồn của mỗi dòng tín ngưỡng.

Tóm lại, hình thức hầu đồng của các thanh đồng - cổ cũng như mới - là một hình thức hành lễ của tín ngưỡng thờ đức Thánh Trần, mà sự tồn tại của nó từ trước tới nay đã dẫn đến nhiều ý

kiến khác nhau, thậm chí là trái ngược nhau từ phía người dân cũng như các nhà quản lý văn hóa. Tuy nhiên, trên thực tế sinh hoạt này vẫn luôn có chỗ đứng trong đời sống tâm linh của người Việt, do vậy cần phải có một lý giải thỏa đáng từ phía các nhà nghiên cứu, chứ không nên chỉ nhìn nhận đó là sự mê tín dị đoan của một bộ phận nhân dân có trình độ học vấn thấp trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế. Nếu chúng ta biết rằng hiện nay, trong số các con nhang đệ tử của tín ngưỡng này có cả những người có trình độ học vấn cao, thì chúng ta sẽ giải thích như thế nào về hiện tượng này? Theo chúng tôi, trước khi kết luận một vấn đề còn nhiều phức tạp như trên, cần phải có những nghiên cứu thỏa đáng để có thể hiểu được bản chất cũng như những biến tướng của sinh hoạt này một cách thấu đáo, bài viết này cũng không nằm ngoài mục đích trên, tuy mới chỉ dừng lại ở những nhận thức bước đầu./.

V.H.L.

Chú thích:

- 1 - Phan Kế Bính: *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, H. 2001.
- 2 - Toan Ánh: *Nếp cũ: Tín ngưỡng Việt Nam*, quyển Thượng, Nxb. Trẻ.
- 3 - Theo tài liệu điền dã của tác giả, tư liệu trong bài viết chủ yếu cũng dựa trên nguồn tài liệu này. Nhân đây, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, ông Trần Văn Giới (thôn Vạn Yên, xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương) và ông Nguyễn Quang Phục (thôn Kim Điền, xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi trong quá trình sưu tầm tư liệu.
- 4 - Xem thêm Võ Hoàng Lan: "Hầu đồng - một hình thức sinh hoạt sân khấu dân gian", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 9/2000.
- 5 - Xin xem: X.A.Tôcarev: *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng (sách tham khảo)*, Nxb. CTQG, H. 1994.

SUMMARY: A GLIMPSE AT THANH ĐỒNG IN KIẾP BẠC TEMPLE (VÕ HOÀNG LAN)

From worshipping variants of Trần Hưng Đạo in common people, the author introduces difference between thanh đồng and hầu đồng in the worship of Mẫu (Goddess). Thanh đồng is actually a form of entrancement. However, it is closely attached to the practice of exorcism (driving out of evil spirits) and folk remedy, which is not as complex as hầu đồng in a Mẫu temple. Thanh đồng is only connected to Trần Patron Saint and other deities. Before, this ritual was not corporate into the Mẫu temple's rituals and vice versa.